TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Trâm phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2019.
v/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Phong.
2/Ông Nguyễn Anh Trí.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 597/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/01/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/02/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Kim P, sinh năm 1990 (có mặt).
2. *Bị đơn:* Anh Đàng Trung T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 02/11/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Kim P trình bày:* Chị và anh Đàng Trung T cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên chấp nhận. Sau khi cưới vợ chồng sống cùng gia đình vợ tại thôn X, xã L. Vợ chồng sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không chăm lo cho gia đình, thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị P. Ngoài ra anh T còn thường xuyên bỏ nhà ra đi, không cùng chị P nuôi dạy con cái. Vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm từ tháng 02/2018 đến nay. Tháng

5/2018, chị P đã có đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện H yêu cầu giải quyết ly hôn cho chị P cũng với lý do trên, sau khi Tòa thụ lý giải quyết thì chị P muốn cho anh T cơ hội để vợ chồng hàn gắn lại với nhau nên chị P đã làm đơn xin rút lại đơn khởi kiện và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án, nhưng sau đó anh T vẫn không trở về nhà. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không liên lạc với nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Đàng Trung T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đàng Trần Hữu P, sinh ngày 21/7/2009; Đàng Trần Tiểu D, sinh ngày 07/5/2013.

Hiện nay con đang ở cùng chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con. Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ khả năng tự nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do anh Đàng Trung T vắng mặt nên yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà anh Đàng Trung T để tống đạt các văn bản tố tụng, anh T cố tình lẩn tránh, vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải nên Tòa xét xử vắng mặt đối với anh T theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Đàng Trung T. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: Xét bị đơn anh Đàng Trung T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt 02 lần tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Đàng Trung T.

3. Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Hôn nhân của chị Trần Thị Kim P và anh Đàng Trung T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01 ngày 13/10/2008 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này chị P khai ra nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T không chăm lo cho gia đình, thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị P. Ngoài ra anh T còn thường xuyên bỏ nhà ra đi, không cùng chị P nuôi dạy con cái. Vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm từ tháng 02/2018 đến nay. Tháng 5/2018, chị P đã có đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện H yêu cầu giải quyết ly hôn cho chị P cũng với lý do trên, sau khi Tòa thụ lý giải quyết thì chị P muốn cho anh T cơ hội để vợ chồng hàn gắn lại với nhau nên chị P đã làm đơn xin rút lại đơn khởi kiện và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án, nhưng sau đó anh T vẫn không trở về nhà. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không liên lạc với nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc. Xét mâu thuẫn của chị P và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thể hiện qua việc khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của chị P thì anh T không có ý kiến hay động tác gì để hàn gắn mà bỏ mặc; khi Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì anh T vắng mặt không tham dự. Việc anh T không có ý kiến khi chị P xin ly hôn, không tham dự phiên hòa giải, phiên tòa vừa vi phạm nghĩa vụ bị đơn vừa đánh mất cơ hội hòa giải đoàn tụ tại Tòa án. Chứng tỏ, anh T không có thiện chí hòa giải tình cảm để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị P, mâu thuẫn vợ chồng của anh, chị không được cải thiện, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Đàng Trần Hữu P, sinh ngày 21/7/2009; Đàng Trần Tiểu D, sinh ngày 07/5/2013. Hiện nay các con đang sống cùng chị P.

Khi ly hôn, chị P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng vì chị đủ khả năng để nuôi con.

Xét yêu cầu của chị P Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Đàng Trần Hữu P đã trên 7 tuổi khi hỏi nguyện vọng của cháu P thì cháu P có yêu cầu được ở với mẹ là chị P, cháu D còn nhỏ chưa đủ tuổi để hỏi nguyện vọng, hiện nay cả 02 con chung chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng và trong thời gian qua chị P nuôi dưỡng con tốt. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Việc chị P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Kim P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Đàng Trung T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Điểm a Khoản 01 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Khoản 1, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]**.** Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Kim P và anh Đàng Trung T.

[2]**.** Về con chung: Giao 02 con chung tên Đàng Trần Hữu P, sinh ngày 21/7/2009; Đàng Trần Tiểu D, sinh ngày 07/5/2013 cho chị Trần Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Anh Đàng Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đàng Trung T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3]**.** Về tài sản và nợ: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Trần Thị Kim P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị P đã nộp đủ 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0023240 ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận, nên không phải nộp nữa.

Anh Đàng Trung T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của chị Trần Thị Kim P là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (ngày 11/3/2019).

Riêng anh Đàng Trung T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận**.**
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H.
- Thi hành án dân sự huyện H.
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tâm